

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 52/2020/DS-ST

Ngày 25.6.2020

*V/v “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ** -----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.

Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ - 363 đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Đ - Sinh năm : 1970 - Địa chỉ: 12 P H T, phường S P, thành phố H A, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - Địa chỉ: 174 B T C, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phạm Đ trình bày: Xuất phát từ bà T là em vợ tôi nên vào ngày 09/8/2018 tôi có cho bà Nguyễn Thị T mượn số tiền: 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) với thỏa thuận đến ngày 19/1/2019 sẽ trả lại, khi mượn tiền bà T có viết giấy mượn tiền. Từ khi mượn tiền đến nay bà T mới chỉ trả được cho tôi số tiền: 600.000.000đ. Ngoài ra, bà T không trả thêm cho tôi được đồng nào mặc dù tôi đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bà trả tiền cho tôi.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho tôi số tiền 150.000.000 (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng y). Tôi không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị T đến tham gia tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Phạm Đ và bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Nguyễn Thị T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa mà bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX

căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[3] Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Phạm Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho ông số tiền 150.000.000đ (Một năm mươi mươi ngàn đồng y) làm một lần, trong thời gian sớm nhất. Đồng thời ông không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Mặc dù tại phiên toà hôm nay bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Thông qua mối quan hệ bà Nguyễn Thị T là em vợ của ông Đ nên ông Đ đã cho bà Nguyễn Thị T mượn tổng số tiền là 750.000.000đ qua giấy mượn tiền ngày 09/8/2018, khi mượn giữa hai người có viết giấy mượn tiền. Sau khi mượn số tiền trên thì đến nay bà T chỉ thanh toán được cho ông Đ tổng số tiền 600.000.000đ. Ngoài ra bà T không thanh toán thêm cho ông Đ được đồng nào mặc dù ông Đ đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà T thanh toán nhưng bà T cứ hứa hẹn nhưng không trả cho ông Đ. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, cố tình dây dưa không chịu trả nợ. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đ và buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Phạm Đ số tiền 150.000.000đ (Một năm mươi mươi ngàn đồng y) là phù hợp với các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Phạm Đ có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Do chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Đ nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $150.000.000 \times 5\% = 7.500.000\text{đ}$ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 150.000.000đ (Một năm mươi mươi ngàn đồng y).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; *khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

- Căn cứ khoản 2 Điều 227: *các điều 147, 266, 267 và 273 của BLTTDS năm 2015;*

- Căn cứ điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đ đối với bà Nguyễn Thị T.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Phạm Đ số tiền 150.000.000đ (Một năm mươi mươi ngàn đồng y).

Kể từ ngày ông Phạm Đ có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Phạm Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ theo biên lai thu số 0000892 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhớ

